

Số 1755/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cụm mầm non
tập trung số 2 xã Bình Định, huyện Lương Tài.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi một số điều của Luật đầu tư công công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 61/TT HĐND18 ngày 05/4/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư xây dựng cụm mầm non tập trung số 2 xã Bình Định, huyện Lương Tài;

Xét Báo cáo thẩm định số 589/SXD-QLXD ngày 04/10/2018 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cụm mầm non tập trung số 2 xã Bình Định, huyện Lương Tài, với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng cụm mầm non tập trung số 2 xã Bình Định, huyện Lương Tài.
2. Loại dự án, cấp công trình: Dự án nhóm B, công trình dân dụng cấp II.
3. Địa điểm xây dựng: Xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.
4. Chủ đầu tư: Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Lương Tài.
5. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án theo quy định hiện hành.

6. Nội dung, quy mô đầu tư xây dựng

6.1. Đầu tư xây dựng mới cụm mầm non tập trung số 2 xã Bình Định, huyện Lương Tài, với 20 nhóm lớp học và các khu chức năng trên khu đất có diện tích 8.279,2 m², diện tích xây dựng 2.620 m²; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 4.646 m².

6.2. Giải pháp xây dựng:

6.2.1. Công trình hợp khối, gồm khối nhà học chính kết hợp khối hành chính, phục vụ và khu bếp ăn, mặt bằng hình chữ U; 04 cầu thang bộ kết hợp với hệ thống hành lang rộng 2,70 m và sảnh các tầng; công trình chiều cao 2 tầng và mái lợp tôn chống nóng (nền cao 0,6m, tầng 1 và tầng 2 mỗi tầng cao 3,6m, mái cao 2,7m).

- Kết cấu móng cọc BTCT, hệ khung cột BTCT chịu lực; dầm, sàn các tầng và khu cầu thang đồ BTCT toàn khối; mái lợp tôn trên hệ xà gồ thép và tường xây thu hồi.

- Nền và sàn nhà lát gạch Ceramic; khu vệ sinh lát gạch chống trơn, tường ốp gạch; cầu thang lan can thép hình, tay vịn gỗ, bậc lát đá granite; tường và trần nhà lăn sơn không bả; cửa đi và cửa sổ sử dụng cửa nhựa lõi thép; các khu vệ sinh làm trần thạch cao chịu nước.

- Lắp đặt hệ thống kỹ thuật công trình: Cấp điện sinh hoạt, đường ống cấp, thoát nước đi ngầm trong tường. Thiết bị điện, nước, vệ sinh, hệ thống chống sét và phòng cháy chữa đảm bảo theo tiêu chuẩn.

6.2.2. Các hạng mục phụ trợ

a. Nhà bảo vệ, cổng, tường rào: 01 cổng cửa sập inox đóng mở điều khiển tự động; nhà thường trực kích thước (4,8x2,7) m; tường rào thoáng thép dẹt 50x5 và tường rào đặc xây gạch cao 2,2m.

b. Nhà để xe: 02 nhà cao 2,6m; kích thước mỗi nhà (18x2,6) m; kết cấu móng đơn, hệ khung thép lợp mái tôn.

c. Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà

- San nền: San nền bằng cát đen hoặc đất đồi đầm chặt $K \geq 90$, độ dốc san nền đảm bảo thoát nước; cao độ san nền tại mép tường rào là +4.50m.

- Sân đường, bồn hoa: Sân đường nội bộ lát gạch Terazzo dưới là lớp bê tông mác 200 dày 12 cm; bố trí các hố trồng cây xung quanh sân trường tạo bóng mát xen kẽ các bồn hoa, cây cảnh tạo cảnh quan.

- Hệ thống cấp nước: Sử dụng nguồn nước sạch theo quy hoạch tại khu vực cấp lên các bồn nước trên mái công trình cấp đến các phụ tải.

- Hệ thống thoát nước: Nước mưa và nước thải được thu gom bằng hệ thống hố ga, rãnh xây và thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực.

- Hệ thống cấp điện: Nguồn điện lấy từ trạm biến áp khu vực dẫn đến tủ điện tổng công trình, cấp đến các phòng và thiết bị điện; dây điện luồn trong ống đi ngầm trong trần, tường; điện chiếu sáng ngoài trời sử dụng các cột thép bát giác cao 6 m, bóng đèn Led tiết kiệm điện năng, cấp điện cho đèn bằng cáp đi ngầm đảm bảo tổn thất điện áp theo quy định.

(Giải pháp thiết kế xây dựng cụ thể theo kết quả thẩm định và dự án lập)

7. Tổng mức đầu tư: 52.279.509.000 đồng (Năm mươi hai tỷ, hai trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm linh chín nghìn đồng); trong đó:

- Chi phí xây dựng : 37.610.254.000 đồng;
- Chi phí thiết bị : 2.810.015.000 đồng;
- Chi phí QLDA : 1.058.203.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 3.745.911.000 đồng;

- Chi phí khác : 2.082.443.000 đồng;
- Chi phí giải phóng mặt bằng : 220.000.000 đồng;
- Dự phòng : 4.752.683.000 đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh (nguồn xây dựng cơ bản tập trung giai đoạn 2018-2020 và giai đoạn tiếp theo) và các nguồn vốn khác (nếu có).

9. Phân chia gói thầu: Chủ đầu tư căn cứ nguồn vốn bố trí cho công trình, phân chia gói thầu hợp lý trình thẩm định, phê duyệt để triển khai thực hiện.

10. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo quy định của Luật đấu thầu.

11. Thời gian thực hiện: 2018 - 2020.

12. Trách nhiệm chủ đầu tư: Hoàn thiện hồ sơ dự án theo kết quả thẩm định số 598/SXD-QLXD ngày 04/1/02018 của Sở Xây dựng trước khi triển khai thiết kế thi công, dự toán; tổ chức thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Kho bạc nhà nước tỉnh; UBND huyện Lương Tài; Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Lương Tài và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./

Nơi nhận :

- Như Điều 2
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Lưu: HCTC, CN.XDCB, CVP.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Nhung